

TỈNH ỦY BẮC GIANG

Số 15-QC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2020

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC GIANG

ĐẾN Số: 664.....
Ngày: 10/3/2020
Chuyên:.....

QUY CHẾ

quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương về thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quy chế làm việc số 08-QC/TU ngày 29/3/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Bắc Giang như sau:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất, thẩm quyền quyết định, quy trình làm việc, cơ chế phối hợp và trách nhiệm giải quyết các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang. Các mặt công tác đối ngoại khác không đề cập trong Quy chế này tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, cơ quan, đơn vị (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức, địa phương); lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức, địa phương nói trên (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức) chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại, nhằm thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại; tôn trọng luật

pháp và thông lệ quốc tế mà Việt Nam đã thỏa thuận, ký kết.

2. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng với hoạt động ngoại giao của chính quyền và hoạt động đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại; kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; hoạt động đối ngoại và nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh; thông tin đối ngoại và thông tin trong tỉnh; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống hình thức, lãng phí. Hoạt động đối ngoại phải được thực hiện theo kế hoạch hằng năm đã được phê duyệt, bảo đảm chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định hiện hành.

Chương 2 **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

Điều 3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của tỉnh, định hướng và xác định, quyết định trọng tâm công tác đối ngoại; tổ chức thực hiện chủ trương hội nhập và hợp tác quốc tế.

2. Chỉ đạo UBND tỉnh, trực tiếp là đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh (bao gồm hoạt động đối ngoại của các đồng chí: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh), gửi về Bộ Ngoại giao để tổng hợp, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

3. Lãnh đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt.

Điều 4. Thường trực Tỉnh ủy

1. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại.

2. Quyết định chủ trương về quan hệ đối ngoại giữa tỉnh với các địa phương của nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Quyết định nội dung, thỏa thuận hợp tác ký kết giữa tỉnh và các đối tác nước ngoài liên quan đến việc thiết lập khuôn khổ hợp tác lâu dài; chủ trương và chính sách quan hệ giữa tỉnh với địa phương các nước và một số đối tác nhạy cảm.

4. Cho ý kiến về kế hoạch và nội dung hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh, chỉ đạo UBND tỉnh xin ý kiến đối với các hoạt động đối ngoại có tính chất phức tạp, nhạy cảm.

5. Quyết định theo thẩm quyền đối với những điều chỉnh khi triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Định hướng công tác đối ngoại trong nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; định hướng những nội dung quan trọng trong công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại của tỉnh.

7. Quyết định thành phần tham gia các đoàn ra của tỉnh và chịu trách nhiệm về nhân sự tham gia đoàn. Cho ý kiến về việc đi nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Xem xét, quyết định việc các đồng chí đã nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đi nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

9. Đề nghị xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp nhà nước cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài có đóng góp vào sự phát triển của tỉnh theo Luật Thi đua - Khen thưởng và pháp luật hiện hành.

10. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các cơ quan, tổ chức, địa phương. Cho chủ trương về việc điều chỉnh Kế hoạch đối ngoại của tỉnh đã được phê duyệt; bổ sung hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch đã được phê duyệt của các cơ quan, tổ chức, địa phương trong tỉnh.

Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền

1. Bí thư Tỉnh ủy

a) Trên cơ sở các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo các vấn đề trọng yếu và cơ mật về đối ngoại.

b) Quyết định chương trình và nội dung đón tiếp người đứng đầu các chính Đảng nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương. Chỉ đạo việc phối hợp đón tiếp các chính khách đến thăm tỉnh theo chương trình của Trung ương.

2. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

a) Trực tiếp phụ trách công tác đối ngoại của Đảng bộ tỉnh, thay mặt Bí thư Tỉnh ủy quyết định hoạt động đối ngoại khi được ủy quyền.

b) Xử lý những công việc thường xuyên về công tác đối ngoại của Đảng bộ tỉnh.

c) Cho ý kiến về hoạt động đối ngoại của các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt và quyết định việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đối ngoại của các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

d) Xem xét, quyết định cán bộ, công chức ở khối Đảng, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác, học tập tại nước ngoài; đi thăm quan, du lịch hoặc giải quyết việc riêng từ 15 ngày ở nước ngoài trở lên.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo hoạt động đối ngoại của HĐND tỉnh theo kế hoạch đã được phê duyệt; quyết định điều chỉnh, bổ sung hoạt động đối ngoại của HĐND tỉnh.

b) Quyết định việc thiết lập và mở rộng quan hệ đối ngoại của HĐND tỉnh với HĐND cùng cấp hoặc tương đương của địa phương ở nước ngoài sau khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

c) Chỉ đạo đón tiếp đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh theo yêu cầu của Quốc hội; mời, đón tiếp các đoàn khách của các đoàn đại biểu HĐND hoặc tương đương của địa phương ở nước ngoài đến thăm, làm việc với HĐND tỉnh.

d) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của HĐND tỉnh.

e) Xem xét, quyết định tiếp khách nước ngoài, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng, việc đi nước ngoài đối với nhân sự là cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND tỉnh quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt. Tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao, sau đó xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ) đối với hoạt động đối ngoại của tỉnh ngoài kế hoạch hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động đối ngoại có tính chất nhạy cảm, phức tạp trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc (*trừ trường hợp đặc biệt*).

b) Quyết định hoạt động đối ngoại theo kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đối ngoại của các sở, ban, ngành UBND tỉnh, của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, thuộc các huyện, thành phố trong tỉnh; các tổ chức xã hội thuộc tỉnh. Cho chủ trương và quyết định việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 7 Quy chế này.

c) Quyết định việc trao tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương và việc tiếp nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trao tặng cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý theo Luật Thi đua khen thưởng và các quy định pháp luật hiện hành.

d) Tổ chức thực hiện chương trình và nội dung đón nguyên thủ quốc gia, phó nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo chính phủ các nước đến thăm, làm việc tại tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương. Chỉ đạo việc phối hợp đón tiếp các chính khách nêu trên đến thăm các danh thắng của tỉnh. Quyết định chương trình chào xã giao của người đứng đầu các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; chương trình mời và đón tiếp cấp tỉnh trưởng trở xuống của địa phương ở nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

e) Quyết định chủ trương đăng cai, phối hợp đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh có sự tham dự của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh sau khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế thuộc thẩm quyền; cho phép các ngành, địa phương ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế.

Việc quản lý và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Quyết định các hoạt động đối ngoại phát sinh thuộc thẩm quyền và xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan khác đối với các hoạt động đối ngoại không thuộc thẩm quyền, các hoạt động đối ngoại nhạy cảm, phức tạp như tôn giáo, dân tộc, an ninh quốc gia.

h) Quyết định việc thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật... của tỉnh với các địa phương ở nước ngoài; nội dung đề án, văn bản, thỏa thuận, hợp tác ký kết với các địa phương ở nước ngoài sau khi được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý.

Điều 6. Cơ quan đầu mối, cơ quan phối hợp thực hiện trong công tác chỉ đạo, quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật. Hướng dẫn, xây dựng quy trình, trình tự thủ tục trình, xét duyệt quyết định đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến đồng chí Thường trực Ban Bí thư (qua Ban Đối ngoại Trung ương) về việc đi nước ngoài của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại cơ quan Đảng ở tỉnh (nếu có), Bí thư Tỉnh ủy.

3. Văn phòng HĐND tỉnh hoặc Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu giúp Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, sau đó trình Thủ tướng Chính phủ (qua Văn phòng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao) cho phép các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại chính quyền địa phương (nếu có), Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh không phải là Bí thư Tỉnh ủy đi nước ngoài.

Chương 3 CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Tổ chức và quản lý các cá nhân, đoàn đi nước ngoài

1. Đối với cơ quan khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị về Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ để biết và phối hợp thẩm định) trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

b) Cán bộ, công chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Đi công tác, học tập tại nước ngoài; đi thăm quan, du lịch hoặc giải quyết việc riêng tại nước ngoài từ 15 ngày trở lên: Các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng Tỉnh ủy (đồng gửi Sở Ngoại vụ thẩm định) trình Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đi thăm quan, du lịch hoặc giải quyết việc riêng tại nước ngoài dưới 15 ngày: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, quyết định trên cơ sở bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ quan; đồng thời gửi văn bản đồng ý đến Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trước khi xuất cảnh 02 ngày làm việc để theo dõi, tổng hợp.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Trưởng ban, phó trưởng các ban của HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND các huyện, thành phố: Các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị về Văn phòng HĐND tỉnh (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ để phối hợp thẩm định), báo cáo Chủ tịch HĐND tỉnh phê duyệt, gửi Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy.

b) Cán bộ, công chức không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc HĐND tỉnh:

- Đi công tác, học tập tại nước ngoài; đi thăm quan, du lịch hoặc giải quyết việc riêng tại nước ngoài từ 15 ngày trở lên: Các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng HĐND tỉnh (đồng thời gửi Sở Ngoại vụ phối hợp thẩm định) trình Chủ tịch HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đi thăm quan, du lịch hoặc giải quyết việc riêng tại nước ngoài dưới 15 ngày: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc HĐND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ quan; đồng thời gửi văn bản đồng ý đến Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trước khi xuất cảnh 02 ngày làm việc để theo dõi, tổng hợp.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã; đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội thuộc tỉnh, huyện, thành phố

a) Cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng UBND tỉnh (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ để phối hợp thẩm định), báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, gửi Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

b) Cán bộ, công chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Đi công tác, học tập tại nước ngoài; đi thăm quan, du lịch hoặc giải quyết việc riêng tại nước ngoài từ 15 ngày trở lên: Các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị về Sở Ngoại vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đi thăm quan, du lịch hoặc giải quyết việc riêng tại nước ngoài dưới 15 ngày: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện xem xét, quyết định trên cơ sở bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ quan;

đồng thời gửi văn bản đồng ý đến Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trước khi xuất cảnh 02 ngày làm việc để theo dõi, tổng hợp.

4. Đối với đoàn hỗn hợp, thành phần bao gồm cả đối tượng tại điểm a của khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này: Các cơ quan, đơn vị (hoặc cơ quan chủ trì) gửi văn bản đề nghị về Văn phòng Tỉnh ủy (đồng gửi Sở Ngoại vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy để phối hợp thẩm định) tổng hợp, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Các cơ quan xin ý kiến ngành dọc cấp trên theo quy định, đồng thời có văn bản thông báo gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trước khi xuất cảnh 02 ngày làm việc để theo dõi, tổng hợp. Nếu là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các cơ quan gửi văn bản đề nghị về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh duyệt trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi xuất cảnh, nhập cảnh

a) Không được mang tài liệu mật, tài liệu chưa được lưu hành ra nước ngoài khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép; không được mang các tài liệu phản động, văn hóa phẩm đồi trụy và các tài liệu, văn hóa phẩm cấm khác về nước (trừ trường hợp vì yêu cầu công tác và đã được cấp có thẩm quyền cho phép). Trong thời gian ở nước ngoài, phải thực hiện đúng chương trình, thời gian, địa điểm và kinh phí đã được duyệt; có trách nhiệm giữ gìn kỷ luật phát ngôn, bí mật nhà nước, chấp hành nghiêm luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam và nước sở tại. Đảng viên xuất cảnh, nhập cảnh thực hiện nghiêm Quy định số 228-QĐ/TW ngày 07/02/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

b) Chủ động đề phòng và tránh những hoạt động móc nối, thu thập tình báo, lôi kéo, chia rẽ, chống đối của các thế lực thù địch. Kịp thời phát hiện và báo cáo với người có trách nhiệm về âm mưu, phương thức, thủ đoạn mua chuộc, móc nối của các thế lực thù địch. Trường hợp có những yêu cầu phát sinh ngoài chương trình đã được duyệt phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép xuất cảnh hoặc người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

Điều 8. Tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (lãnh đạo tỉnh)

1. Đối với đoàn công tác do lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn đi nước ngoài trao đổi đoàn, triển khai các chương trình hợp tác, tham gia các diễn đàn thường niên, Sở Ngoại vụ là đầu mối thông tin, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai phục vụ đoàn công tác.

2. Đối với đoàn công tác do lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn đi nước ngoài xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại hay tham gia các hội nghị, diễn đàn, tùy theo tính chất, lãnh đạo tỉnh sẽ giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai phục vụ đoàn công tác.

Điều 9. Tổ chức mời và đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh

1. Đối với đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc theo lời mời của lãnh đạo tỉnh và sự chỉ đạo của Trung ương, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan làm thủ tục đoàn vào (nếu cần), xây dựng chương trình, đề án đón tiếp; trình xin ý kiến cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai công tác đón tiếp bảo đảm chu đáo, trọng thị.

2. Đối với đoàn khách nước ngoài đến tìm hiểu môi trường đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư, hợp tác kinh tế. Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan làm thủ tục đoàn vào (nếu cần) và xây dựng chương trình đón tiếp phục vụ lãnh đạo tỉnh làm việc với đoàn.

3. Đối với đoàn vào đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hằng năm, đơn vị chủ trì đón tiếp xây dựng chương trình chi tiết, thành phần đoàn khách gửi Sở Ngoại vụ trước ngày đón tiếp ít nhất 05 ngày làm việc để thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời triển khai công tác đón tiếp và làm việc theo chương trình đã được phê duyệt.

4. Đối với khách nước ngoài đến làm việc theo chương trình, dự án của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã phê duyệt; cán bộ, chuyên gia làm việc tại văn phòng, cơ quan các tổ chức quốc tế tại Việt Nam có giấy phép hoạt động tại tỉnh; chuyên gia đến làm việc theo chương trình, dự án đã và đang triển khai hợp pháp tại tỉnh từ lần thứ 2 trở đi (lần đầu đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý), các sở, ngành, cơ quan gửi văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biết, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trước ngày đón tiếp ít nhất 02 ngày làm việc để theo dõi, tổng hợp.

Điều 10. Quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý đối với hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2. Khi xử lý vụ việc liên quan đến các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Sở Ngoại vụ là đầu mối liên lạc với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài để giải quyết.

3. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn.

Điều 11. Công tác kinh tế đối ngoại và quản lý vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

1. Công tác kinh tế đối ngoại

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với đặc điểm của tỉnh; triển khai công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tích

cực quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

2. Công tác vận động và quản lý nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan vận động, kêu gọi nguồn viện trợ phi chính phủ, quản lý, giám sát hoạt động, nguồn vốn và các khoản viện trợ phi chính phủ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định hiện hành.

Điều 12. Công tác văn hóa, thông tin, tuyên truyền đối ngoại

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ định hướng về hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại của tỉnh.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo quy định.

4. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và quản lý các hãng thông tấn và phóng viên nước ngoài đến thăm, đưa tin, bài về địa phương, phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 13. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan căn cứ chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng chiến lược đối với người Việt Nam ở nước ngoài; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức kinh tế của người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là người Bắc Giang ở nước ngoài nhằm thu hút các nguồn lực kinh tế, khoa học kỹ thuật phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 14. Tiếp nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài; đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Tiếp nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng

a) Việc tiếp nhận huân chương, huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác của nước ngoài trao tặng cho các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại địa phương, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến theo quy định; tổ chức lễ tiếp nhận theo quy định của pháp luật và nghi lễ ngoại giao.

b) Đối với các đối tượng khác, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan, trình Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Việc trình đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài có đóng góp vào sự phát triển của tỉnh, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 15. Ký kết thực hiện thỏa thuận quốc tế

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi ký kết các thỏa thuận quốc tế đã được phê duyệt trong kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm hoặc được bổ sung kế hoạch hoạt động đối ngoại, gửi văn bản xin ý kiến và bản dự thảo thỏa thuận về Sở Ngoại vụ trước 10 ngày làm việc để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền cho phép ký kết. Đối với các đề án, văn kiện, điều ước ký kết với nước ngoài có liên quan đến an ninh quốc gia, Sở Ngoại vụ tham mưu Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương của Bộ Chính trị trước khi trình cấp có thẩm quyền cho phép ký kết. Đối với văn bản, thỏa thuận hợp tác của Tỉnh ủy ký với nước ngoài, Sở Ngoại vụ tham mưu Thường trực Tỉnh ủy trình xin ý kiến đồng chí Thường trực Ban Bí thư (qua Ban Đối ngoại Trung ương).

2. Việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Điều 16. Về xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh

1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương đề xuất kế hoạch đối ngoại năm tiếp của tỉnh gửi Sở Ngoại vụ trước ngày 30/10 hằng năm để tổng hợp, xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại chung của tỉnh.

2. Trước ngày 30/10 hằng năm, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh chủ trì xây dựng, xin ý kiến về kế hoạch hoạt động đối ngoại năm tiếp theo của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại tỉnh, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp, xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm tiếp theo của tỉnh.

3. Sở Ngoại vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch hoạt động đối ngoại năm tiếp theo của tỉnh gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

Điều 17. Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của các cơ quan, tổ chức, địa phương thuộc tỉnh

1. Trước ngày 30/10 hằng năm, các cơ quan, tổ chức, địa phương xây dựng kế hoạch hoạt động năm tiếp theo của cơ quan, tổ chức, địa phương gửi về Sở Ngoại vụ. Kế hoạch hoạt động đối ngoại gồm:

- Kế hoạch đoàn đi công tác nước ngoài do cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì tổ chức (theo mẫu 01);

- Kế hoạch đón các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc với cơ quan, tổ chức, địa phương (theo mẫu 02);

- Kế hoạch tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế do cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì (theo mẫu 03);

- Kế hoạch ký kết các văn bản, thỏa thuận quốc tế của cơ quan, tổ chức, địa phương (theo mẫu 04).

2. Sở Ngoại vụ tổng hợp kế hoạch hoạt động đối ngoại năm tiếp theo của các cơ quan, tổ chức, địa phương, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 15/11 hằng năm; gửi về Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao để theo dõi, quản lý trước ngày 30/11 hằng năm.

3. Trong năm, khi phát sinh các hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt; các cơ quan, tổ chức, địa phương gửi văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đối ngoại tới Sở Ngoại vụ trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự kiến thực hiện hoạt động đối ngoại để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Đối với đoàn ra, đoàn vào nêu rõ lý do phát sinh, danh nghĩa đoàn, mục đích, yêu cầu, nội dung và chương trình hoạt động; số lượng, thành phần đoàn và cấp trưởng đoàn; thời gian và địa bàn hoạt động; đối tác làm việc; nguồn kinh phí; tài liệu, hồ sơ khác có liên quan.

- Đối với các hoạt động đối ngoại khác: Thông tin về đối tác nước ngoài, quy mô và thời gian hoạt động, thành phần tham gia, nội dung hoạt động, nguồn kinh phí và kế hoạch triển khai.

Điều 18. Về chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo các hoạt động đối ngoại cụ thể

a) Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, trong thời gian 07 ngày làm việc, đơn vị chủ trì tổ chức hoạt động đối ngoại phải báo cáo bằng văn bản cho cấp xét duyệt các nội dung chính và đánh giá, kiến nghị (nếu có) đối với hoạt động đối ngoại đã thực hiện.

b) Khi kết thúc đợt công tác ở nước ngoài, trong vòng 07 ngày làm việc, trưởng đoàn, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo kết quả chuyến công tác tới cấp có thẩm quyền cho phép đi nước ngoài, đồng gửi Sở Ngoại vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp; nộp hộ chiếu công vụ về Sở Ngoại vụ theo quy định.

Cán bộ, công chức là đảng viên trong vòng 07 ngày làm việc sau chuyến đi nước ngoài (công tác, học tập, tham quan, du lịch, giải quyết việc riêng) phải báo cáo kết quả chuyến đi tới cấp ủy nơi sinh hoạt và cấp ủy quản lý trực tiếp (qua ban tổ chức cấp ủy cùng cấp).

c) Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành.

2. Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản thông báo cho Sở Ngoại vụ trước 45 ngày làm việc để xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương khi cần thiết.

3. Báo cáo chung định kỳ

Định kỳ trước ngày 31/5 và trước ngày 30/10 hằng năm, các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo công tác đối ngoại; đồng thời, xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động đối ngoại của kỳ/năm tiếp theo gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương theo quy định.

Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh, các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, các tổ chức đảng, các huyện ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện Quy chế này; phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và thực hiện tốt nội dung Quy chế này. Giao Sở Ngoại vụ hướng dẫn cụ thể, chi tiết việc thực hiện Quy chế.

2. Các cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh; quy định việc tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại tại cơ quan, địa phương mình; cử lãnh đạo và cán bộ, công chức phụ trách (hoặc kiêm nhiệm) công tác đối ngoại để phối hợp cung cấp thông tin và xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình phối hợp triển khai nhiệm vụ.

Điều 20. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát


1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 21. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 07-QC/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Đối ngoại Trung ương (báo cáo),
- Ban cán sự Đảng Bộ Ngoại giao (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Lê Thị Thu Hồng

Tên cơ quan, tổ chức, địa phương

Mẫu 01

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐOÀN RA NĂM

(ban hành kèm theo Quy chế số 15-QC/TU ngày 20/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên đoàn	Trưởng đoàn	Nước đi	Đối tác làm việc	Nội dung hoạt động	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí
I. Đoàn sử dụng ngân sách Nhà nước									
1									
2									
...									
II. Đoàn sử dụng nguồn kinh phí khác									
1									
2									
...									

Ghi chú:

1. Tên đoàn: Đoàn cấp nào, đối tượng nào. (VD: Đoàn lãnh đạo cơ quan/tổ chức/địa phương, Đoàn cán bộ cấp vụ/sở/huyện/chuyên viên...)
2. Trưởng đoàn: Ghi rõ cấp trưởng đoàn dự kiến.
3. Nước đi: Ghi đầy đủ các nước đến công tác theo lộ trình.
4. Đối tác làm việc: Ghi rõ những đối tác chính dự kiến làm việc.
5. Nội dung hoạt động: Ghi những nội dung làm việc chính.
6. Số người: Ghi rõ tổng số thành viên tham gia đoàn, bao gồm cả trưởng đoàn.
7. Số ngày: Tổng số thời gian chuyển đi, kể cả thời gian đi – về và quá cảnh.
8. Thời gian thực hiện: Ghi cụ thể đến tháng hoặc quý.
9. Kinh phí: Ghi cụ thể phía Việt Nam chi những khoản nào, kinh phí lấy từ nguồn nào; phía đối tác chi những khoản nào.

Tên cơ quan, tổ chức, địa phương

BIỂU TÔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐOÀN VÀO NĂM

(ban hành kèm theo Quy chế số 15-QC/TTU ngày 20/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên đoàn	Trưởng đoàn	Đến từ nước	Nội dung hoạt động	Số người	Số ngày	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
I. Đoàn sử dụng ngân sách Nhà nước									
1									
...									
II. Đoàn sử dụng nguồn kinh phí khác									
1									
...									

Ghi chú:

1. Tên đoàn: Đoàn của nước/cơ quan/tổ chức/địa phương nào.
2. Trưởng đoàn: Ghi rõ cấp trưởng đoàn dự kiến.
3. Đến từ nước: Ghi rõ nước cử đoàn vào; trường hợp đoàn vào thuộc tổ chức quốc tế thì ghi tên nước đặt trụ sở.
4. Nội dung hoạt động: Ghi những nội dung làm việc chính.
5. Số người: Ghi rõ tổng số khách nước ngoài dự kiến vào Việt Nam, bao gồm cả trưởng đoàn.
6. Số ngày: Tổng số ngày ở Việt Nam (không tính thời gian đi – về của đoàn vào).
7. Thời gian thực hiện: Ghi cụ thể đến tháng hoặc quý.
8. Kinh phí: Ghi cụ thể phía đối tác chi những khoản nào; phía Việt Nam chi những khoản nào, kinh phí lấy từ nguồn nào (Ngân sách Đảng, Ngân sách Nhà nước, tài trợ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước...)

Tên cơ quan, tổ chức, địa phương

BIỂU TÔNG HỢP HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ DỰ KIẾN TỔ CHỨC NĂM

(ban hành kèm theo Quy chế số 15-QC/TTU ngày 20/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên/Chủ đề Hội nghị/Hội thảo	Tên cơ quan/tổ chức nước ngoài phối hợp thực hiện	Nội dung hoạt động	Số lượng đại biểu				Số ngày	Thời gian thực hiện	Địa điểm tổ chức	Kinh phí	Cấp cho phép
				Người Việt Nam	Người nước ngoài							
					Ở Việt Nam	Từ nước ngoài vào	Đến từ các nước					
1												
...												

1. Tên/Chủ đề/Nội dung hội nghị, hội thảo: Nêu dự kiến tên, chủ đề, nội dung hội thảo
2. Tên cơ quan/tổ chức nước ngoài phối hợp thực hiện: Ghi tên đối tác nếu có
3. Người Việt Nam: Dự kiến số lượng khách là người Việt Nam tham dự
4. Người nước ngoài ở Việt Nam: Dự kiến số lượng khách là người nước ngoài đang ở Việt nam tham dự
5. Số người từ nước ngoài vào: Ghi rõ tổng số khách từ mỗi nước vào Việt Nam
6. Đến từ nước: Ghi rõ nước cử đoàn vào. Trường hợp đoàn vào thuộc tổ chức quốc tế thì ghi tên nước đặt trụ sở
7. Số ngày: Tổng thời gian diễn ra hội thảo/hội nghị
8. Thời gian thực hiện: Ghi cụ thể đến tháng hoặc quý
9. Kinh phí: Ghi cụ thể phía Việt Nam chi những khoản nào, nguồn kinh phí, đối tác chi những khoản nào
10. Cấp cho phép: Ghi cấp có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị/hội thảo.

Tên cơ quan, tổ chức, địa phương

DANH MỤC THỎA THUẬN QUỐC TẾ DỰ KIẾN KÝ KẾT NĂM

(ban hành kèm theo Quy chế số 15-QC/TTU ngày 20/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan để xuất ký kết	Danh nghĩa ký	Loại văn bản	Tên văn bản	Nước ký	Tên đối tác	Thời điểm dự kiến ký	Dự kiến cấp ký	Cấp có thẩm quyền duyet	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

- Danh nghĩa ký: Tỉnh ủy/HĐND/UBND tỉnh/cơ quan/địa phương/đơn vị trực thuộc
- Loại văn bản: Điều ước quốc tế/ thỏa thuận quốc tế
- Tên văn bản: Ghi chính xác tên văn bản
- Nước ký: Quốc tịch của tổ chức đối tác hoặc nước mà đối tác là tổ chức quốc tế đặt trụ sở
- Tên đối tác: Ghi chính xác tên đối tác
- Thời điểm dự kiến ký: Tháng hoặc quý trong năm
- Dự kiến cấp ký: Ghi chức vụ người dự kiến ký văn bản của phía Việt Nam và nước ngoài
- Cấp có thẩm quyền phê duyệt: Ghi cấp cao nhất có thẩm quyền duyệt chủ trương ký văn bản.